TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Minh
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký tòa án án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 795/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Thanh L** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị **Đỗ Thanh T** – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Tại phiên tòa, anh L có mặt, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thanh T tự nguyện sống chung nhau năm 1994, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị T không quan tâm, chăm sóc gia đình, chị có quan hệ tình cảm với người khác, không còn chung thủy với anh, hiện anh chị đã ly thân nhau. Nay anh L yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 03 người con chung là cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 01/01/1995, cháu Huỳnh Văn S, sinh năm 1998 và cháu Huỳnh Văn N,

sinh ngày 01/01/2000, Các cháu hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng ổn định nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh L xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Đỗ Thanh T đúng theo quy định pháp luật nhưng chị T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thanh T.

[2] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh L và chị Đỗ Thanh T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/7/2004 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Anh L xác định nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn là trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, chị T không quan tâm, chăm sóc gia đình, xác lập quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không chung thủy với anh, nhưng quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến và phía nguyên đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ chấp nhận đây là nguyên nhân mâu thuẫn để xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh L xác định anh không còn tình cảm vợ chồng với chị T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với chị T. Đồng thời khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh L được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh L và chị T có 03 con chung là là cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 01/01/1995, cháu Huỳnh Văn S, sinh năm 1998 và cháu Huỳnh Văn N, sinh ngày 01/01/2000. Do các cháu hiện nay đã trưởng thành, có cuộc sống riêng không còn phụ thuộc vào cha mẹ nên anh L không yêu cầu tòa án giải quyết là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Thanh L được ly hôn với chị Đỗ Thanh T.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008961 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu đối trừ, anh Huỳnh Thanh L không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đỗ Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp